

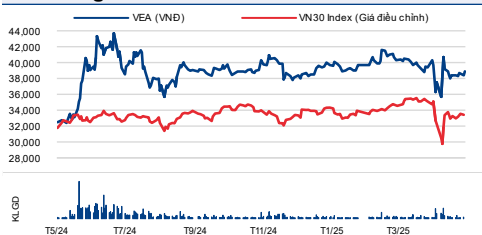
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ51,900
Tiềm năng tăng/giảm: 33.4%

Giá cổ phiếu (đồng) (29/4/2025)	38,900
Mã Bloomberg	VEA.VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	32,405-43,680
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	38,633
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	51,690
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,988
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,329
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	651
Slg CP NN được mua (tr.đv)	582
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.20%
Tỷ lệ freefloat	11.5%
Cổ đông lớn	Bộ Công Thương (88.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	4,119	4,201	4,327
EBITDA đc (tỷ đồng)	7,014	6,764	7,029
LNTT (tỷ đồng)	7,615	7,328	7,519
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,320	7,042	7,225
FCF (tỷ đồng)	(187)	43.8	121
EPS ĐC (đồng)	5,509	5,299	5,437
DPS (đồng)	4,656	5,117	4,968
BVPS (đồng)	19,746	20,436	20,805
T.trưởng EBITDA (%)	24.2	(3.56)	3.92
T.trưởng EPS ĐC (%)	18.6	(3.80)	2.60
Tăng trưởng DPS (%)	(7.53)	9.89	(2.91)
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	170	161	162
Tỷ suất LNTT (%)	185	174	174
Tỷ suất LNT ĐC (%)	179	168	168
Tỷ lệ LN trả CT (%)	84.1	96.1	90.9
Nợ thuần/VCSH (%)	(0.89)	(2.37)	(2.48)
ROAE (%)	28.3	26.5	26.5
ROACE (%)	26.0	24.3	24.6
EV/doanh thu (lần)	27.5	26.9	26.1
EV/EBITDA ĐC (lần)	16.1	16.7	16.0
P/E ĐC (lần)	7.06	7.34	7.15
P/B (lần)	1.97	1.90	1.87
Lợi suất cổ tức (%)	12.0	13.2	12.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

VEAM nắm cổ phần tại các liên doanh hàng đầu về sản xuất ô tô và xe máy tại Việt Nam (Honda, Toyota và Ford) và sản xuất máy nông nghiệp

Chuyên viên phân tích

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp & nga.ttthu@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4807

Mai Đoàn Ngọc Hân

Chuyên viên phân tích cao cấp, Ngành han.mdn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299

Q1/2025: Lợi nhuận thuần giảm 11% so với cùng kỳ, thấp hơn một chút so với dự báo

- Lợi nhuận thuần Q1/2025 đạt 1.259 tỷ đồng (giảm 11% so với cùng kỳ) bất chấp nhu cầu của các công ty liên doanh khá vững chắc, tăng 28% so với cùng kỳ nhưng giảm 47% so với quý trước đối với ô tô và tăng 24% so với cùng kỳ nhưng giảm 6% so với quý trước đối với xe máy.
- Lợi nhuận từ các công ty liên doanh – đa phần đến từ xe máy Honda – giảm 11% so với cùng kỳ xuống 1.101 tỷ đồng do đẩy mạnh hoạt động tiếp thị trong quý. Ngoài ra, lợi nhuận HĐ tài chính giảm 18% so với cùng kỳ do lãi suất giảm.
- KQKD Q1/2025 thấp hơn một chút so với dự báo (hoàn thành 18% dự báo cho cả năm 2025 của HSC). Tuy nhiên, với kỳ vọng nhu cầu vững chắc trong các quý tiếp theo, chúng tôi nhận thấy không có rủi ro đáng kể đối với dự báo hiện tại. Duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 51.900đ.

Sự kiện: Công bố KQKD Q1/2025

Trong Q1/2025, lợi nhuận thuần giảm 11% so với cùng kỳ (và giảm 49% so với quý trước) đạt 1.259 tỷ đồng, thấp hơn 32% so với dự báo của chúng tôi ở mức 1.865 tỷ đồng. Lợi nhuận giảm là do lợi nhuận đóng góp từ các công ty liên doanh thấp hơn kỳ vọng, đạt 1.101 tỷ đồng trong quý (giảm 11% so với cùng kỳ và giảm 53% so với quý trước), cùng với lợi nhuận HĐ tài chính (đa phần từ tiền gửi ngân hàng) giảm 18% so với cùng kỳ (và giảm 6% so với quý trước) xuống 198 tỷ đồng. Lợi nhuận từ các công ty liên doanh và lợi nhuận thuần hoàn thành lần lượt 17% và 18% dự báo cho cả năm 2025 của chúng tôi và thấp hơn một chút so với kỳ vọng.

Lợi nhuận từ các công ty liên doanh giảm mặc dù sản lượng tiêu thụ tăng

Mặc dù tổng doanh số bán ô tô của các công ty liên doanh tăng 28% so với cùng kỳ, lợi nhuận đóng góp từ các công ty liên doanh giảm 11% so với cùng kỳ và giảm 53% so với quý trước, đa phần do lợi nhuận từ Honda giảm. Cụ thể:

- Lợi nhuận đóng góp từ Honda (VEA sở hữu 30% cổ phần) giảm 15% so với cùng kỳ và giảm 52% so với quý trước xuống 1.000 tỷ đồng. Trong Q1/2025, sản lượng tiêu thụ xe máy Honda tăng 24% so với cùng kỳ (giảm 6% so với quý trước do yếu tố thời vụ) đạt 596.345 chiếc, trong khi sản lượng tiêu thụ ô tô giảm 1% so với cùng kỳ và giảm 43% so với quý trước xuống còn 6.084 chiếc.
- Mặc dù sản lượng tiêu thụ xe máy Honda trong Q1/2025 khá tích cực và vượt kỳ vọng cho cả năm 2025, chúng tôi lợi nhuận thu hẹp là do các hoạt động khuyến mãi và giải phóng hàng tồn kho đối với cả ô tô và xe máy, nhằm chuẩn bị cho việc ra mắt mẫu xe mới trong vài quý tới.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 5/5.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q1/2025, VEA

Lợi nhuận thuần Q1/2025 giảm 11% so với cùng kỳ và 49% so với quý trước xuống 1.259 tỷ đồng

	Q1/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	% hoàn thành dự báo HSC
Lợi nhuận từ các cty liên doanh	1,238	1,101	-11.1%	-53.4%	16.7%
Lợi nhuận HĐ tài chính	240	198	-17.5%	-5.8%	
Lợi nhuận thuần	1,420	1,259	-11.3%	-49.3%	17.8%

Nguồn: VEA, HSC

- Lợi nhuận đóng góp từ Toyota (VEA sở hữu 20% cổ phần) tăng 816% so với cùng kỳ từ mức nền thấp của năm ngoái (kết quả của hoạt động giải phóng hàng tồn kho trong quý) nhưng giảm 52% so với quý trước xuống 37 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ xe Toyota trong Q1/2025 tăng vọt 62% so với cùng kỳ nhưng giảm 56% so với quý trước đạt 11.830 chiếc nhờ đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi nhằm hỗ trợ tâm lý tiêu dùng sau khi chính sách giảm 50% phí trước bạ hết hiệu lực trong tháng 11/2024..
- Lợi nhuận đóng góp từ Ford (VEA sở hữu 25% cổ phần thông qua công ty do VEA sở hữu toàn bộ cổ phần - Diesel Sông Công (chưa niêm yết)) và các đơn vị khác không đổi so với cùng kỳ ở mức 0% nhưng giảm 70% so với quý trước đạt 64 tỷ đồng. Sản lượng tiêu thụ xe Ford trong Q1/2025 tăng 18% so với cùng kỳ (giảm 33% so với quý trước) đạt 9.482 chiếc.

Lợi nhuận HĐ tài chính giảm 18% so với cùng kỳ

Trong Q1/2025, lợi nhuận HĐ tài chính giảm 18% so với cùng kỳ và giảm 6% so với quý trước xuống 198 tỷ đồng do môi trường lãi suất thấp. Tính đến Q1/2025, vốn đầu tư ngắn hạn (bao gồm tiền gửi ngân hàng) đạt 16 nghìn tỷ đồng (so với 13,1 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2024).

Duy trì khuyến nghị Mua vào, giá mục tiêu và dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên dự báo đối với VEA, với lợi nhuận thuần đạt 7.077 tỷ đồng (giảm 4% so với cùng kỳ) trong năm 2025. Chúng tôi kỳ vọng sản lượng tiêu thụ xe máy Honda tiếp tục tăng trong Q2/2025 khi các mẫu xe điện mới được giới thiệu ra thị trường.

Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu ở mức 51.900đ (tiềm năng tăng giá 33%). VEA đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 7,3 lần, thấp hơn so với bình quân từ năm 2019 ở mức 8,8 lần.

Bảng 2: Lợi nhuận thuần đóng góp từ công ty liên doanh, VEA

Trong Q1/2025 lợi nhuận đóng góp từ công ty liên doanh giảm 11% so với cùng kỳ và 53% so với quý trước xuống 1.101 tỷ đồng

	Q1/24	Q4/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Lợi nhuận từ công ty liên doanh	1,238	2,364	1,101	-11.1%	-53.4%
Honda	1,169	2,075	1,000	-14.5%	-51.8%
Toyota	4	76	37	816.1%	-51.3%
Ford & hãng khác	64	213	64	0.3%	-69.8%
Contribution					
Honda	94.5%	87.8%	90.8%		
Toyota	0.3%	3.2%	3.3%		
Ford & hãng khác	5.2%	9.0%	5.9%		

Nguồn: VEA

Bảng 3: Doanh số bán xe của các công ty liên doanh, VEA

Trong Q1/2025, doanh số xe máy Honda tăng 24% so với cùng kỳ (giảm 6% so với quý trước) trong khi tổng doanh số bán ô tô của liên doanh tăng 28% so với cùng kỳ (giảm 47% so với quý trước)

	Q1/24	Q4/24	Q1/25	So với cùng kỳ	So với quý trước
Xe máy	484,473	634,335	596,345	23.1%	-6.0%
Honda	482,255	634,335	596,345	23.7%	-6.0%
Ô tô	21,471	51,361	27,396	27.6%	-46.7%
Toyota	7,321	26,611	11,830	61.6%	-55.5%
Honda	6,129	10,613	6,084	-0.7%	-42.7%
Ford	8,021	14,137	9,482	18.2%	-32.9%

Nguồn: VAMA, Honda

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	3,806	4,119	4,201	4,327	4,457
Lợi nhuận gộp	448	619	504	498	490
Chi phí BH&QL	(697)	(580)	(588)	(606)	(624)
Thu nhập khác	5,640	6,730	6,583	6,867	7,184
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	5,391	6,769	6,499	6,759	7,051
Lãi vay thuần	1,150	851	829	760	717
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	-	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(23.8)	(4.11)	0	0	0
LN TT	6,517	7,615	7,328	7,519	7,767
Chi phí thuế TNDN	(252)	(193)	(189)	(194)	(200)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(64.1)	(65.0)	(62.5)	(64.2)	(66.3)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	6,201	7,357	7,077	7,261	7,501
Lợi nhuận thuần ĐC	6,191	7,320	7,042	7,225	7,464
EBITDA ĐC	5,649	7,014	6,764	7,029	7,327
EPS (đồng)	4,667	5,536	5,326	5,464	5,645
EPS ĐC (đồng)	4,659	5,509	5,299	5,437	5,617
DPS (đồng)	5,035	4,656	5,117	4,968	5,149
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,329	1,329	1,329	1,329	1,329

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	358	379	817	867	1,339
Đầu tư ngắn hạn	12,888	13,130	12,603	12,982	13,371
Phải thu khách hàng	4,466	3,854	4,929	5,077	5,229
Hàng tồn kho	1,284	1,247	1,413	1,464	1,516
Các tài sản ngắn hạn khác	154	130	170	175	180
Tổng tài sản ngắn hạn	19,150	18,740	19,933	20,564	21,635
TSCĐ hữu hình	1,519	1,347	1,194	1,038	879
TSCĐ vô hình	71.9	76.4	87.0	98.5	111
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	564	599	504	519	535
Đầu tư vào Cty LD,LK	5,720	6,705	6,704	6,704	6,704
Tài sản dài hạn khác	112	95.5	101	106	111
Tổng tài sản dài hạn	7,987	8,822	8,590	8,466	8,340
Tổng cộng tài sản	27,136	27,562	28,523	29,030	29,976
Nợ ngắn hạn	143	127	157	163	169
Phải trả người bán	334	355	369	380	392
Nợ ngắn hạn khác	692	699	699	699	699
Tổng nợ ngắn hạn	1,350	1,272	1,317	1,334	1,351
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	43.6	40.9	40.9	40.9	40.9
Nợ dài hạn khác	13.6	10.4	10.4	10.4	10.4
Tổng nợ dài hạn	57.2	51.3	51.3	51.3	51.3
Tổng nợ phải trả	1,407	1,324	1,368	1,385	1,402
Vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,155	27,645	28,574
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng vốn chủ sở hữu	25,729	26,238	27,155	27,645	28,574
Tổng nợ phải trả và VCSH	27,136	27,562	28,523	29,030	29,976
BVPS (đ)	19,363	19,746	20,436	20,805	21,503
Nợ thuần/(tiền mặt)	(216)	(252)	(660)	(704)	(1,170)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	5,391	6,769	6,499	6,759	7,051
Khấu hao	(258)	(246)	(265)	(270)	(276)
Lãi vay thuần	1,150	851	829	760	717
Thuế TNDN đã nộp	(183)	(278)	(189)	(194)	(200)
Thay đổi vốn lưu động	168	(66.6)	(742)	(571)	(588)
Khác	(138)	(146)	0	0	0
LCT thuần từ HKKD	31.4	(187)	43.8	121	32.7
Đầu tư TS dài hạn	-	-	-	-	-
Góp vốn & đầu tư	(102)	(84.0)	(127)	(130)	(134)
Thanh lý	0	0.26	0	0	0
Khác	6,602	7,043	6,679	6,852	7,169
LCT thuần từ HĐĐT	6,500	6,959	6,552	6,722	7,035
Cổ tức trả cho CSH	(5,600)	(6,738)	(6,187)	(6,799)	(6,601)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(871)	(15.7)	30.1	5.64	5.83
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(6,471)	(6,753)	(6,157)	(6,794)	(6,595)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	297	358	379	817	867
LCT thuần trong kỳ	60.6	19.1	439	49.3	472
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.36	1.33	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	358	379	817	867	1,339
Dòng tiền tự do	31.4	(187)	43.8	121	32.7

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	11.8	15.0	12.0	11.5	11.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	148	170	161	162	164
Tỷ suất LNT (%)	163	179	168	168	168
Thuế TNDN hiện hành (%)	3.87	2.54	2.57	2.57	2.57
Tăng trưởng doanh thu (%)	(19.8)	8.21	2.00	3.00	3.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	(22.1)	24.2	(3.56)	3.92	4.23
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	(18.4)	18.2	(3.80)	2.60	3.30
Tăng trưởng EPS (%)	(18.4)	18.6	(3.80)	2.60	3.30
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(18.4)	18.2	(3.80)	2.60	3.30
Tăng trưởng DPS (%)	20.3	(7.53)	9.89	(2.91)	3.64
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	108	84.1	96.1	90.9	91.2
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	24.3	28.3	26.5	26.5	26.7
ROACE (%)	21.1	26.0	24.3	24.6	25.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.14	0.15	0.15	0.15	0.15
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.01	(0.03)	0.01	0.02	0.00
Số ngày tồn kho	140	130	140	140	140
Số ngày phải thu	485	402	487	484	481
Số ngày phải trả	36.3	37.0	36.4	36.2	36.0
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(0.77)	(0.89)	(2.37)	(2.48)	(4.04)
Nợ/tài sản (%)	0.59	0.52	0.61	0.62	0.62
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	0.03	0.02	0.03	0.03	0.03
Chỉ số TT hiện thời (lần)	14.2	14.7	15.1	15.4	16.0
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	29.8	27.5	26.9	26.1	25.2
EV/EBITDA ĐC (lần)	20.1	16.1	16.7	16.0	15.3
P/E (lần)	8.34	7.03	7.30	7.12	6.89
P/E ĐC (lần)	8.35	7.06	7.34	7.15	6.93
P/B (lần)	2.01	1.97	1.90	1.87	1.81
Lợi suất cổ tức (%)	12.9	12.0	13.2	12.8	13.2

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn